

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020-2021

MÔN: TOÁN - LỚP: 6 (thời gian làm bài **60** phút- không kể thời gian giao đề)

(Kèm theo Công văn số 1749/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/10/2020 của Sở GDĐT Quảng Nam)

TT	Chủ đề		Cấp độ	Nhận biết	Thông hiểu		Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng số
			TNKQ	TNKQ	TL	TL	TL		
1	Phép nhân hai số nguyên và tính chất của phép nhân.	Số câu hỏi	Câu 1,2,3		Bài 1a				4
		Số điểm	1,0		0,5				1,5 (15,0%)
2	Bội và ước của một số nguyên.	Số câu hỏi	Câu 4			Bài 1b			2
		Số điểm	0,33			0,5			0,83 (8,3%)
3	Khái niệm phân số. Phân số bằng nhau. Tính chất cơ bản của phân số. Rút gọn phân số. Quy đồng mẫu nhiều phân số. So sánh phân số.	Số câu hỏi	Câu 5,6,7,8,9	Câu 10,11		Bài 2a			8
		Số điểm	1,67	0,67		0,75			3,09 (30,9%)
4	Các phép tính cộng, trừ phân số và tính chất cơ bản của phép cộng phân số.	Số câu hỏi	Câu 12	Câu 13	Bài 2b		Bài 2c		4
		Số điểm	0,33	0,33	0,5		1,0		2,16 (21,6%)
5	Góc. Số đo góc. Vẽ góc cho biết số đo.	Số câu hỏi	Câu 14		Vẽ hình				1
		Số điểm	0,33		0,5				0,83 (8,3%)
6	Khi nào thì $\widehat{xOy} + \widehat{yOz} = \widehat{xOz}$?	Số câu hỏi	Câu 15		Bài 3a	Bài 3b			3
		Số điểm	0,34		0,5	0,75			1,59 (15,9%)
TS câu toàn bài			12	6	3	1	22		
TS điểm toàn bài			4,0	3,0	2,0	1,0	10		
Tỉ lệ			40%	30%	20%	10%	100%		

(Đề gồm có 02 trang)

I/ TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm).

Chọn một phương án trả lời đúng của mỗi câu hỏi sau rồi ghi vào giấy làm bài. Ví dụ: Câu 1 chọn phương án trả lời A thì ghi 1-A.

Câu 1: Muốn nhân hai số nguyên khác dấu ta nhân hai giá trị tuyệt đối của chúng rồi đặt trước kết quả nhận được dấu:

- A. cộng "+" B. trừ "-" C. nhân "." D. chia ":"

Câu 2: Kết quả của $(-4)^2$ bằng:

- A. - 8 B. 8 C. 16 D. - 16

Câu 3: Tính chất của phép nhân:

- A. Tính chất giao hoán. B. Tính chất kết hợp. C. Nhân với số 1. Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. D. Cả A, B, C

Câu 4: Số nào dưới đây **không phải** là một bội của - 5?

- A. 3 B. 0 C. -15 D. 10

Câu 5: Trong các cách viết dưới đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{-3}{0}$ B. $\frac{4}{7}$ C. $\frac{0,25}{-3}$ D. $\frac{1,25}{2,7}$

Câu 6: Hai phân số $\frac{a}{b}$ và $\frac{c}{d}$ (a, b, c, d là các số nguyên khác 0) gọi là bằng nhau nếu

- A. $a.c = b.d$ B. $a.b = c.d$ C. $a.d = b.c$ D. $a : d = c : b$

Câu 7: Phân số nào dưới đây bằng với phân số $\frac{-3}{5}$ là :

- A. $\frac{9}{-15}$; B. $\frac{5}{15}$; C. $\frac{3}{10}$; D. $\frac{10}{5}$

Câu 8: : Mẫu chung của các phân số $\frac{3}{15}$; $\frac{-6}{10}$; $\frac{2}{-5}$ là:

- A. 50 B. 30 C. 20 D. 10

Câu 9: Điền số thích hợp vào chỗ chấm (...): $\frac{-5}{13} \dots \frac{-7}{13}$

- A. > B. < C. = D. ≠

Câu 10: Rút gọn phân số $\frac{600}{800}$ về dạng phân số tối giản ta được:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{6}{8}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{-3}{4}$

Câu 11: Quy đồng mẫu hai phân số $\frac{2}{7}; \frac{5}{-8}$ được hai phân số lần lượt là:

- A. $\frac{16}{56}; \frac{35}{56}$ B. $\frac{-16}{56}; \frac{-35}{56}$ C. $\frac{16}{56}; \frac{35}{-56}$ D. $\frac{16}{56}; \frac{-35}{56}$

Câu 12: Số đối của phân số $\frac{-3}{8}$ là:

- A. $-\frac{3}{8}$ B. $\frac{3}{8}$ C. $-\frac{8}{3}$ D. $-\left(\frac{-8}{3}\right)$

Câu 13: Tổng $\frac{-7}{6} + \frac{11}{6}$ bằng:

- A. $\frac{5}{6}$ B. $\frac{4}{3}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{-2}{3}$

Câu 14: Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia:

- A. cắt nhau B. trùng nhau C. chung gốc D. đối nhau.

Câu 15: Kết luận nào sau đây là đúng:

- A. Hai góc kề bù có tổng số đo bằng 180^0 . B. Hai góc phụ nhau có tổng số đo bằng 180^0
C. Hai góc bù nhau có tổng số đo bằng 90^0 D. Hai góc kề nhau có tổng số đo bằng 90^0 .

III/ TỰ LUẬN: (5,0 điểm).

Bài 1: (1,0 điểm).

- a) Thực hiện phép tính: $15 \cdot (-2) \cdot (-5) \cdot (-6)$
b) Tìm năm bội của -5 và tìm tất cả các ước của -7 .

Bài 2: (2,25 điểm).

a) Bạn Lan thường ngủ 9 giờ mỗi ngày. Hỏi thời gian bạn Lan thức chiếm bao nhiêu phần của ngày?

b) Tính $\frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6}$

c) Chứng tỏ rằng: $D = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{10^2} < 1$

Bài 3: (1,75 điểm).

Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox, vẽ tia Oy, Oz sao cho $\widehat{xOy} = 60^0$; $\widehat{xOz} = 120^0$

- a) Trong ba tia Ox, Oy, Oz thì tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
b) So sánh $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$.

----- **Hết** -----

Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh.....số báo danh.....

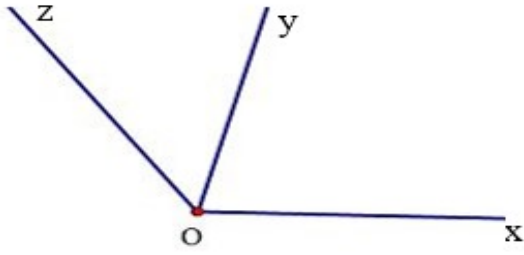
I/ TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Điểm phần trắc nghiệm bằng số câu đúng chia cho 3 (lấy hai chữ số thập phân)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ/A	B	C	D	A	B	C	A	B	A	C	D	B	C	D	A

II/ TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Bài	Nội dung	Điểm
1a 0,5đ	a) $15 \cdot (-2) \cdot (-5) \cdot (-6)$ $= [15 \cdot (-2)] \cdot [(-5) \cdot (-6)]$ $= (-30) \cdot 30 = -900$	0,25 0,25
1b 0,5đ	b) Tìm năm bội của – 5 và tìm tất cả các ước của – 7 ; 8. Năm bội của – 5 là : $\{0 ; \pm 5 ; \pm 10\}$ Các ước của – 7 là : $\{\pm 1 ; \pm 7\}$	0,25 0,25
2a 0,75đ	a) Bạn Lan thường ngủ 9 giờ mỗi ngày. Hỏi thời gian bạn Lan thức chiếm bao nhiêu phần của ngày? Thời gian bạn Lan thức trong một ngày là: $24 - 9 = 15$ giờ Thời gian bạn Lan thức chiếm: $\frac{15}{24} = \frac{5}{8}$ ngày.	0,25 0,5
2b 0,5đ	b) Tính $\frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6}$ $= \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} = \frac{20}{60} - \frac{15}{60} + \frac{12}{60} - \frac{10}{60}$ $= \frac{5}{60} + \frac{2}{60} = \frac{7}{60}$	0,25 0,25
2c 1,0đ	c) Chứng tỏ rằng: $D = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{10^2} < 1$ $D = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{10^2} < \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{9.10}$ $D < 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{9} - \frac{1}{10}$ $D < 1 - \frac{1}{10} = \frac{9}{10} < 1$	0,5 0,25 0,25

3 Hình vẽ 0,5đ	- Hình vẽ đúng: 	0,5
3a 0,5đ	a) Trong ba tia Ox, Oy, Oz thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox, Oz. Vì trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox có: $\widehat{xOy} < \widehat{xOz}$ ($60^\circ < 120^\circ$).	0,25 0,25
3b 0,75đ	b) + Tính $\widehat{yOz}$ Vi: tia Oy nằm giữa hai tia Ox, Oz Nên: $\widehat{xOy} + \widehat{yOz} = 120^\circ$	0,25
	Thay số: $60^\circ + \widehat{yOz} = 120^\circ$ $\widehat{yOz} = 120^\circ - 60^\circ$ $\Rightarrow \widehat{yOz} = 60^\circ$	0,25
	+ So sánh: Ta có $\widehat{xOy} = 60^\circ$ và $\widehat{yOz} = 60^\circ$ Vậy $\widehat{xOy} = \widehat{yOz}$	0,25

***Chú ý:**

1) Học sinh có thể giải cách khác nếu đúng thì vẫn ghi điểm tối đa.

2) cách tính điểm toàn bài = (Số câu TN x 1/3) + điểm TL (Làm tròn 1 chữ số thập phân)

----- Hết -----

Tổ trưởng

Người ra đề GVBM:

Trần Thanh Hoa

Huỳnh Thị Hương